TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/HSST
Ngày : 04/07/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ước

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 238/2017/HSST ngày 16 tháng 06 năm 2017 theo quyết đinh đưa ra xét xử số 226/QĐXX - ST ngày 22/06/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1961 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT cũ: Số 15 phố 344 phường Đ, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Vũ Thị L và 01con; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2001, Công an phường Quỳnh Mai xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng ; Năm 2009 đi cai nghiện bắt buộc 48 tháng; Bắt quả tang ngày 03/03/2017, bị tạm giữ 03/03/2017, tạm giam ngày 09/03/2017. Hiện đang tạm giam tạiTrại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/03/2017, tại trước cửa số nhà 493 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác công an phường Giáp Bát phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang giao dịch mua bán ma túy với 01 người phụ nữ. Qua kiểm tra, thu giữ của Đ 01 gói nilon nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng - qua giám định là ma túy loại Heroin, có trọng lượng 0,149 gam . Tổ công tác lập biên bản đưa Đ cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Người phụ nữ đang giao dịch với Đ bỏ chạy thoát, để lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream BKS 29H4-1007. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận : Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 50 ngày 03/03/2017, Đ đi xe máy đến khu vực Trương Định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến trước cửa số nhà 493 Trương Định, Đ gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng. Đ vừa đưa tiền, người phụ nữ đưa ma túy cho Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Đ không có mục đích bán lại số ma túy này cho người khác

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 13 tháng 06 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13, Nghị quyết 144/2016/QH13; Công văn 276/CV-TA, xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 20 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của Pháp luật.

Ngày 03/03/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,149 gam Heroin - một chất ma túy độc hại nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối chiếu quy định của Pháp luật, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ đã bỏ chạy, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân : Bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng và cai nghiện bắt buộc, mặc dù tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhưng không chịu sửa chữa.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 1 thời gian.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo

Khi lượng hình , Hội đồng xét xử so sánh hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy'' thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho các bị cáo, thực hiện Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/09/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 thấy *cần vận dụng mức hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.*

Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng : 01 gói heroin trọng lượng 0,149 gam thu giữ của Nguyễn Văn Đ là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WAVE màu đen bạc BKS 30M2-3909; 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 29H4-1007; 01 điện thoại di động Mastel. Đối với chiếc xe máy Dream (do người bán ma túy cho Đ bỏ lại), qua xác minh đứng tên chủ sử dụng là anh Nguyễn Trí D. Anh D sau khi sử dụng một thời gian đã bán lại cho người khác, hiện anh không còn liên quan gì đến chiếc xe. Qua tra cứu, chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Xét đây là tài sản đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện không xác định được chủ sử dụng hợp pháp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave và 01 chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt : Nguyễn Văn Đ 18 ***(mười tám)*** **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/03/2017 .

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 256 ngày 03/07/2017*), căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,149 gam Heroin thu giữ của Nguyễn Văn Đức

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Dream BKS 29H4-1007 có số máy : 0046877, số khung : không xác định

- Trả lại bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 30M2 - 3909, số máy :1393850, số khung : không xác định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh đen có số Imei :301014128830137, số Imei 2 : 301014128830145 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- Lưu hồ sơ vụ án.